

Số: 115/2020/QĐST-HNGĐ

Thạch Thất, ngày 29 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 8-7-2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1990;

2. Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ cư trú: Thôn 2 (thôn 6 cũ), xã Th H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thành L đăng ký kết hôn ngày 11-9-2008 trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị D, anh L sống ly thân từ tháng 10 năm 2018 đến nay. Chị D, anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa

giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[2] **Về con chung:** Chị D, anh L xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Trà My, sinh ngày 8-11-2009. Khi ly hôn, chị D, anh L thỏa thuận giao con chung Nguyễn Ngọc Trà M cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh L tự nguyện không yêu cầu chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Con chung Nguyễn Ngọc Trà M có nguyện vọng được bố Nguyễn Thành L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] **Về con riêng:** Chị D, anh L xác định cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 15-3-2017 là con riêng của chị D nên chị D có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con riêng thành niên. Anh L không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hải A.

[4] **Về tài sản chung:** Chị D, anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] **Về lệ phí:** Chị D, anh L mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thành L.

1.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thành L xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 8-11-2009. Khi ly hôn, anh Nguyễn Thành L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc Trà M cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi)

hoặc đến khi có thay đổi khác; Chị Nguyễn Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Anh Nguyễn Thành L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị D đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.3. Về con riêng: Chị D, anh L xác định cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 15-3-2017 là con riêng của chị D nên chị Nguyễn Thị D có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con riêng thành niên. Anh L không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hải A.

1.4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Thành L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị D nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0011531 ngày 8-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất. Anh Nguyễn Thành L nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0011532 ngày 8-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Th H, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội (Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiên Trường